

Số: /KH-UBND Thị trấn Vĩnh Lộc, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc

Kính gửi:

- Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Vĩnh Lộc;
- Phòng Văn hóa & Thông tin huyện Vĩnh Lộc.

Thực hiện Công văn số 4008/UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Vĩnh Lộc về xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn, cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2023

Thị trấn Vĩnh Lộc có 10 khu dân cư, hạ tầng viễn thông được triển khai đến tất cả các khu dân cư trên địa bàn thị trấn. Đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi.

UBND thị trấn đã áp dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý và điều hành công việc.

Trang thông tin điện tử của UBND thị trấn tại địa chỉ <https://thitran.vinhloc.thanhhoa.gov.vn> cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Một số văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND thị trấn được cập nhật trên trang thông tin điện tử; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt đến các cơ quan, công chức chuyên môn.

Phối hợp với VNPT Thanh Hóa đưa các sản phẩm OCOP của thị trấn lên sàn giao dịch điện tử (Chè Lam Phủ Quảng do ông Ngô Văn Lâm là chủ cơ sở sản xuất và Rượu Sâm Báo do Ông Đỗ Quang Dũng là chủ cơ sở sản xuất).

Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ cao.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. Kết quả triển khai chuyển đổi số:

1. Về nâng cao nhận thức:

Để triển khai thực hiện các nội dung về Chuyển đổi số, Đảng ủy – UBND thị trấn đã cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

UBND thị trấn Vĩnh Lộc đã kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện; xây dựng Kế hoạch về thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc năm 2023.

Luôn coi trọng công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Qua công tác thông tin, tuyên truyền đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, người dân về triển khai thực hiện chuyển đổi số, đã tạo sự đồng thuận trong chính quyền, nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn. Từ đó, người dân và doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi số, nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng

2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số:

- Đã đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, cụ thể: Đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức; Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân để thích ứng với thay đổi của chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh đổi mới sáng tạo phát triển kinh tế số bền vững trên nền tảng số, phục vụ cho phát triển thương mại điện tử; tích cực phối hợp, hỗ trợ đưa hộ sản xuất có sản phẩm lợi thế, sản phẩm OCOP quảng bá trên sàn thương mại điện tử uy tín (postmart, voso, nông sản an toàn thanh hóa, ...).

- Khuyến khích các nhà văn hóa tại các khu phố lắp đặt đường truyền internet wifi, lắp đặt hệ thống camera.

- Ban hành Nghị quyết của HĐND thị trấn về việc lắp đặt hệ thống Camera an ninh và Đài truyền thanh thông minh đáp ứng nhu cầu về hạ tầng số trên địa bàn.

3. Về phát triển hạ tầng số:

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân thị trấn đã đầu tư, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (máy tính, mạng Wifi, hệ thống mạng LAN, hệ thống bảo mật, an ninh mạng, phần mềm bản quyền...) bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan. Cấp ủy, chính quyền đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, tỷ lệ hợp trực tuyến ngày càng tăng.

- Các công ty, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn đã chủ động ứng dụng công nghệ số đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, mở rộng thị trường... góp phần nâng cao thu nhập.

Hiện nay trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc các doanh nghiệp nhà mạng đã thực hiện phủ rộng hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G trên toàn bộ địa bàn và phủ đến 100% các hộ gia đình.

4. Về phát triển dữ liệu số:

Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước được triển khai kết nối, sử dụng tại Đảng ủy - UBND thị trấn đảm bảo theo quy định.

5. Kết quả triển khai xây dựng chính quyền số:

Để xây dựng, phát triển Chính quyền số, UBND thị trấn tập trung vào phát triển hạ tầng số phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt; sử dụng công khai, minh bạch, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

Sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ... để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức UBND thị trấn Vĩnh Lộc được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Việc điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử rất công khai, minh bạch nên cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, đúng thời gian và kế hoạch.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/10/2023, tổng số lượt văn bản trao đổi, xử lý trên môi trường điện tử là 5.281 văn bản: gồm 481 văn bản đi và 4.800 văn bản đến (tỷ lệ văn bản ký số đạt 100%) giúp cho hoạt động của cơ quan đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

UBND thị trấn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và phần mềm một cửa điện tử của thị trấn; tỷ lệ hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến (từ ngày 01/01/2023 – 22/10/2023) là: 448 hồ sơ, trong đó dịch vụ công trực tuyến 1 phần là 268 hồ sơ, DVC trực tuyến toàn trình là 180 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 99,78% vượt 39,78%, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 99,44% vượt 39,44% chỉ tiêu Tỉnh giao.

Tại thị trấn đã khai thác và sử dụng các phần mềm như: Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice); Phần mềm theo dõi nhiệm vụ, phần mềm một cửa điện tử; phần mềm Kế toán MISA Mimoso.NET; phần mềm quản lý tài sản (QLTS.VN); Thuế, BHYT, BHXH, BHXH, BHXH, phần mềm Hộ tịch, VISSID, quản lý

đất đai bằng bản đồ số, quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư...

6. Phát triển kinh tế số và xã hội số:

Phối hợp với VNPT đưa các sản phẩm OCOP của thị trấn lên sàn giao dịch điện tử: Chè Lam Phủ Quảng – cơ sở sản xuất Lâm Thu, Rượu Sâm Báo An Tâm.

Trên địa bàn thị trấn hiện nay, đa phần người dân trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh nhằm cập nhật thông tin và để tiện ích cho các hoạt động liên lạc, trao đổi, giao dịch trên mạng. Dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 4.610/5120 người, đạt tỷ lệ 90%.

UBND thị trấn đã phối hợp và mời Ngân hàng Nông nghiệp PTNT, Viễn thông VNPT và ngành điện lực, Trung tâm y tế huyện...về tại khu phố để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền điện, tiền nước và các giao dịch trao đổi, mua, bán hàng qua mạng.

Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc đã tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn và cài đặt tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn. Tính đến ngày 10/10/2023 đã có 4.610/5120 người dân được cài đặt tài khoản định danh điện tử, đạt tỷ lệ 90%.

7. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

Tại UBND thị trấn đã được trang bị hệ thống hạ tầng và trang thiết bị CNTT đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt (cấp độ 1). UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 20/02/2023, về thực hiện bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin trên địa bàn thị trấn; Phương án số 109/PA-UBND ngày 14/7/2023 về ban hành Phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

Hiện tại UBND thị trấn sử dụng hệ thống mạng LAN, các thiết bị Modem/VNPT (cung cấp chức năng định tuyến kết nối Internet) và thiết bị Swich/TPLink (cung cấp kết nối mạng nội bộ). Số lượng đường truyền Internet hiện có: 04 đường truyền; tốc độ đường truyền: 80mbps; địa chỉ IP động. 100% các máy tính của người sử dụng được triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh.

Đã thực hiện thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên điện thoại di động thông minh (Theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn số 3097/BTTTT-THH ngày 29/7/2022 của Bộ TTTT về việc phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân; trong đó, có hướng dẫn cài đặt Ứng dụng C-mSafe).

8. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

Cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đều tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số.

9. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại địa phương:

Tại thị trấn Vĩnh Lộc, mô hình chuyển đổi số nổi bật thuộc lĩnh vực Hạ tầng số. Đó là mô hình: Lắp đặt hệ thống Camera an ninh.

Việc lắp đặt camera an ninh giúp giám sát hoạt động, bảo vệ tài sản, phòng ngừa tội phạm, quản lý kinh doanh, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, đồng thời mang lại sự an toàn cho toàn dân.

Tại thị trấn Vĩnh Lộc đã lắp đặt được 75 mắt Camera kết nối đến UBND thị trấn và ban công an thị trấn để quản lý và giám sát tình hình. Cụ thể: Lắp 29 mắt tại các tuyến đường dọc đường quốc lộ 45 và 217; tại nhà văn hóa 10 khu phố, tại các di tích, các tuyến đường trong khu dân cư, tại UBND thị trấn... Các camera an ninh được kết nối với màn hình theo dõi tại Trụ sở Công an thị trấn

Từ khi triển khai lắp đặt hệ thống camera đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo đảm ANTT, giữ gìn vệ sinh môi trường, người dân tự giác trong việc chấp hành quy định tham gia giao thông, không còn hiện tượng trộm cắp tài sản.

Mọi thông tin được chia sẻ minh bạch, người dân cùng tham gia giám sát từ đó góp phần hỗ trợ lực lượng công an phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, quản lý tốt địa bàn dân cư để hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo tình hình ANTT, ATGT trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch về chuyển đổi số của thị trấn trong năm 2023.

Thực hiện Quyết định số 969/QĐ-UBND, ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND Tỉnh về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 – 2025; Công văn số 717/UBND-VHTT ngày 26/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

Năm 2023, Thị trấn Vĩnh Lộc được giao hoàn thành tiêu chí Chuyển đổi số cấp xã (thị trấn) theo bộ tiêu chí đã ban hành. Vì vậy, từ đầu năm UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch và các văn bản thực hiện về Chuyển đổi số; triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ đặt ra. Tính đến tháng 12 năm 2023, thị trấn Vĩnh Lộc tự đánh giá đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra theo Kế hoạch đầu năm về thực hiện Chuyển đổi số. Theo đó, kết quả cụ thể như sau:

- Đạt chỉ tiêu theo quy định về xếp hạng mức độ Chuyển đổi số (theo Quyết định 3853): Đạt 831/1000 điểm.

- Tự đánh giá đã hoàn thành 37/37 tiêu chí Chuyển đổi số cấp xã (thị trấn) theo quy định tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND, ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

III. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí phục vụ hoạt động chuyển đổi số năm 2023 gần 1,3 tỷ đồng

(gồm kinh phí lắp đặt Đài truyền thanh thông minh, lắp đặt Camera an ninh, kinh phí lắp đặt phòng họp trực tuyến, tập huấn, phần mềm, trang thiết bị CNTT....).

IV. Khó khăn:

Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số năm 2023 tại thị trấn Vĩnh Lộc cũng gặp một số khó khăn, đó là:

- Cán bộ, công chức thị trấn có thời điểm chưa thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- Đến thời điểm hiện tại, sự tham gia của người dân trong phát triển công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa được mạnh mẽ.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đang theo quy mô hộ gia đình, chưa thông thạo các kỹ năng, chưa được đào tạo bài bản để có các kỹ năng giới thiệu sản phẩm, bán hàng trên sàn thương mại điện tử... nên cách đăng tin giới thiệu sản phẩm chưa gây được ấn tượng, thiếu thông tin về sản phẩm, còn lúng túng trong cách tư vấn, do đó sau thời gian dài đưa các sản phẩm lên các sàn thương mại vẫn không phát sinh đơn hàng.

Một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi số; các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa có nhiều kinh nghiệm về ứng dụng, khai thác công nghệ trong việc trao đổi hàng hóa.

Một số hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn chưa có điện thoại thông minh nên chưa tiếp cận được các dịch vụ thiết yếu theo xu thế thực hiện Chuyển đổi số.

Nguồn kinh phí đầu tư cho việc thực hiện Chuyển đổi số còn khó khăn: Cần bổ sung kinh phí để nâng cấp trang thiết bị tại cơ quan làm việc, kinh phí để chi trả cho việc đã đầu tư lắp đặt đài truyền thanh thông minh và hệ thống camera an ninh

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về

Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình hành động số 124-Ctr/HU, ngày 06/6/2022 của Huyện ủy Vĩnh Lộc về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc về thực hiện Chuyển đổi số huyện Vĩnh Lộc năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các sản phẩm, các doanh nghiệp; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện đánh giá Chuyển đổi số theo bộ chỉ số quy định tại Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 và Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch của Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn và chỉ đạo của cấp trên.

2.2. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền đảm bảo các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thị trấn nắm vững, hiểu rõ và thực hiện đúng các nội dung của chuyển đổi số.

2.3. Phối hợp các ngành thường xuyên kiểm tra hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, thiết bị bảo mật, đảm bảo hệ thống mạng tin học hoạt động ổn định, kết nối thông suốt với mạng nội bộ (LAN) phục vụ truy cập khai thác sử dụng Hệ thống.

2.4. Tiếp tục hoàn thành và nâng cao nội dung, một số chỉ tiêu chuyển đổi số tại thị trấn Vĩnh Lộc trong năm 2024 (*Có danh mục kèm theo*), trong đó có một số chỉ tiêu như:

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt từ 55% trở lên.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt từ 62% trở lên.
- Phần đầu tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 98%.
- Nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- Đạt trên 95% số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử.

- Đạt trên 95% tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đạt trên 98% tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số:

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

Xây dựng mô hình điển hình về chuyển đổi số của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo:

Phổ biến đến cán bộ, công chức, người dân tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số:

Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan.

3. Hạ tầng số:

Đầu mối với Viễn thông để nâng cấp hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, đảm bảo mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ, đảm bảo Internet được kết nối mọi lúc, mọi nơi, hệ thống Wifi phủ khắp đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của UBND thị trấn được đảm bảo.

4. Nhân lực số:

Đầu mối với bộ phận phụ trách Công nghệ thông tin huyện để tổ chức thêm các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho Cán bộ, công chức tại cơ quan UBND thị trấn.

5. An toàn thông tin mạng:

5.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ:

Phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đang vận hành.

5.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng:

- Thực hiện việc cài đặt các phần mềm diệt virus nhằm bảo đảm an toàn

thông tin mạng;

Trình Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa phê duyệt lại cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

5.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức và người dân.

- Bố trí, công chức có trình độ chuyên môn phụ trách an toàn thông tin.

6. Chính quyền số:

Bảo đảm trang bị và khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin.

Đảm bảo cán bộ, công chức thực hiện việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử, các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử đạt 100%.

7. Kinh tế số:

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm Ocop, sản phẩm có lợi thế được đưa sản thương mại điện tử.

100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thị trấn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.

100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

8. Xã hội số:

- + Đạt trên 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác

- + Đạt 95% trở lên dân số trưởng thành có điện thoại thông minh và có hồ sơ sức khỏe điện tử.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

2. Tập huấn đào tạo dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân trên địa bàn thị trấn

Đầu mối với cấp trên mở lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân trên địa bàn.

Nghiên cứu thực tế, đi thăm quan mô hình chuyển đổi số hay, chất lượng để có thêm kinh nghiệm trong việc chuyển đổi số.

3. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn

Bổ trí kinh phí phục vụ hoạt động Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin và hoạt động chuyển đổi số.

Bổ chí cán bộ, công chức có chuyên môn nghiệp vụ tin học phụ trách lĩnh vực Thông tin và Truyền thông, lĩnh vực chuyển đổi số tại địa phương.

Đầu tư thêm các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

4. Tăng cường công tác đôn đốc thực hiện hoạt động chuyển đổi số của các cán bộ, công chức, doanh nghiệp trên địa bàn

Thường xuyên đôn đốc, đánh giá việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số của các cán bộ, công chức, doanh nghiệp trên địa bàn trong năm 2023.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt các nội dung về Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị trấn. Ủy ban nhân dân thị trấn đề nghị các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn cần thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND thị trấn Vĩnh Lộc về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn Vĩnh Lộc, trong đó có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo. Cụ thể:

1. Ban chỉ đạo chuyển đổi số:

Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các thành viên tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số do các cấp, các ngành triển khai.

Các thành viên BCD thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo quy định; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng đã được đưa vào sử dụng theo quy định... Cụ thể như sau:

1.1. Công chức Văn hóa:

- Tham mưu cho UBND thị trấn kiện toàn BCD chuyển đổi số khi thay đổi và phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, mua bán, phân phối hàng hoá dựa trên môi trường mạng.

- Phối hợp với VNPT Vĩnh Lộc, Bưu điện huyện để cập nhật, hướng dẫn, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCop, sản phẩm chủ lực, có lợi thế của thị trấn lên sàn thương mại điện tử để tăng cường sự cạnh tranh, quảng bá thương hiệu để mọi người dân tìm hiểu và tham gia một cách thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí

đánh giá chuyển đổi số.

1.2. Văn phòng UBND thị trấn:

- Thực hiện tốt hoạt động hành chính công tại bộ phận. Hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận thực hiện tốt việc giải quyết TTHC hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

- Đấu nối với bộ phận phụ trách Công nghệ thông tin UBND huyện để được hướng dẫn và sử dụng thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức; đồng thời đôn đốc các bộ phận thực hiện thường xuyên việc sử dụng hộp thư công vụ theo quy định.

- Phối hợp Văn phòng Đảng ủy thị trấn tham mưu cho Đảng ủy ban hành các văn bản (Nghị quyết hoặc văn bản tương đương) về chuyển đổi số thị trấn.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

1.3. Công chức Tư pháp; Địa chính – Xây dựng và Công chức VHXX phụ trách Chính sách:

- Thường xuyên thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục với người dân qua dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

1.4. Trạm y tế:

Tham mưu cho UBND thị trấn hướng dẫn người dân và cập nhật thông tin về hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn. Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí đánh giá hoàn thành Chuyển đổi số

1.5. Công chức phụ trách Nông nghiệp:

- Phối hợp công chức Văn hóa, Hội nông dân thị trấn, Hợp tác xã và đơn vị Viễn thông hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực,...), cung cấp kênh thông tin kết nối để tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn.

- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

1.6. Công chức Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu nguồn kinh phí đảm bảo trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn.

- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ minh chứng các chỉ số trong bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số.

1.7. Công an thị trấn:

- Thực hiện tốt việc giải quyết các thủ tục với người dân qua dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện các tiêu chí theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị trấn.

1.8. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể:

- Tăng cường tuyên truyền hội viên, đoàn viên tham gia vào công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp tích cực với các bộ phận chuyên môn để triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn.

- Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của hội viên mình cung cấp trên môi trường mạng.

2. Khu phố:

Căn cứ kế hoạch, khu phố tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng, nhận thức về chuyển đổi số tới người dân và doanh nghiệp; vận động nhân dân tham gia vào cải cách chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh trên địa bàn.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 (có danh mục kèm theo).

VIII. THỜI GIAN HOÀN THIỆN HỒ SƠ:

Các bộ phận hoàn thiện hồ sơ minh chứng trước ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc. Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Lộc đề nghị các bộ phận chuyên môn, các ngành, đoàn thể thị trấn triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thị trấn để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (B/c);
- TT ĐU – HĐND thị trấn (b/c);
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số (T/h);
- Trưởng Khu phố (T/h);;
- Lưu: VT, VH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

DANH MỤC
Nhiệm vụ triển khai mới năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ	Chủ đầu tư	Dự kiến, quy mô nội dung thực hiện	Dự kiến kinh phí năm 2024
1	Kinh phí văn phòng phẩm, phô tô tài liệu phục vụ chuyển đổi số thị trấn.	UBND thị trấn	Đầu tư văn phòng phẩm, tài liệu phục vụ chuyển đổi số	3
2	Tập huấn ứng dụng các phần mềm, học tập mô hình kinh nghiệm hay	UBND thị trấn	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các phần mềm ứng dụng và tham quan học tập, trao đổi mô hình kinh nghiệm hay	10
3	Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus.	UBND thị trấn	Trang bị phần mềm có bản quyền cho toàn bộ máy tính	6
4	Tập huấn đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho nguồn nhân lực thị trấn và khu phố.	UBND thị trấn	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, trao đổi kinh nghiệm	10
5	Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.	UBND thị trấn	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, trao đổi kinh nghiệm	5
6	Kinh phí thuê chuyên gia phát hiện, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng	UBND thị trấn	Kiểm tra, theo dõi toàn bộ hệ thống an toàn thông tin cơ quan UBND thị trấn	8
7	Kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT: Thay mới máy tính, máy in,....	UBND thị trấn		20
8	Lắp đặt Camera an ninh tại các tuyến đường Khu dân cư	UBND thị trấn	Lắp đặt bổ sung thêm	20
	Tổng			82

(Bằng chữ: Tám mươi hai triệu đồng chẵn)

PHỤ LỤC**Mục tiêu kết quả thực hiện tiêu chí chuyển đổi số năm 2024***(Theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
1	Chính quyền số			
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	Có	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%	
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.	%	100%	
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%	
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	75%	
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Kênh giao tiếp	Có	
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả	
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Nền tảng	*	
2	Kinh tế số			
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%	
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	100%	
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	55%	
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	100%	
3	Xã hội số			
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	85%	
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	62%	
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	95%	
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	95%	
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	98%	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa .	%	20%	
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	%	100%	
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	100%	
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	95%	
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	40%	
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95%	
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	98%	
4	Hạ tầng số			
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	%	100%	
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND thị trấn đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống	Đáp ứng	
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ thị trấn đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến các khu phố).	Hệ thống	Có	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trên địa bàn tùy thuộc điều kiện (như tại UBND thị trấn, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Có	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
4.6	Có hệ thống Camara an ninh được kết nối đến UBND hoặc công an thị trấn để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có	
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại thị trấn (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Điểm	*	

Lưu ý: “*” là không đánh giá.